

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28/6/2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Bà Trần Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2023/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Ngọc T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương. (Có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số A, đường Đ, tổ D, ấp S, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn bà Mai Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương vào ngày 29/10/2010. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn hàn gắn được nữa. Hiện tại, bà và ông H không còn chung sống với nhau, cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt

được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, bà quyết định ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung tên là Nguyễn Minh A, sinh ngày 10/01/2012 và Nguyễn Vân A1, sinh ngày 06/8/2017. Hiện tại, 02 con chung đang sống cùng bà T. Nếu được Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H, bà xin tôn trọng quyền quyết định của con chung Nguyễn Minh A và xin được quyền nuôi con chung Nguyễn Vân A1. Nếu con chung Nguyễn Minh A có nguyện vọng được sống cùng bà và bà được quyền nuôi dưỡng con chung Nguyễn Vân A1, bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 02 con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn bà Mai Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử không thể xem xét ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Ngọc T và ông Nguyễn Văn H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà T và ông H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn. Bị đơn ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt, xét thấy ông H không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Ông H và bà T có 02 con chung tên là Nguyễn Minh A, sinh ngày 10/01/2012 và Nguyễn Vân A1, sinh ngày 06/8/2017. Theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Minh A được sống cùng mẹ, do cháu Nguyễn Vân A1 còn nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Minh A và Nguyễn Vân A1 cho bà Mai Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Mai Ngọc T không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Minh Anh và Nguyễn Vân A1 nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện Kiểm sát không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Ngọc T là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Ngọc T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; hiện bị đơn ông Nguyễn Văn H đang thường trú tại xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn bà Mai Ngọc T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Mai Ngọc T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập cho bị đơn ông Nguyễn Văn H, nhưng ông H vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các Điều 5, 6, 91, 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Mai Ngọc T và bị đơn ông Nguyễn Văn H chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn.

[4] Theo Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P ngày 30 tháng 6 năm 2023 thì ông H và bà T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương vào ngày 29/10/2010. Nguyên nhân phát sinh của việc tranh chấp ly hôn giữa ông H và bà T thì chính quyền địa phương không nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, cũng không trình báo sự việc hay đề nghị chính quyền địa phương can thiệp giải quyết. Hiện tại, bà T và ông H đã sống ly thân.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà T và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Ngọc T được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn H theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Ông H và bà T có 02 con chung tên là Nguyễn Minh A, sinh ngày 10/01/2012 và Nguyễn Văn A1, sinh ngày 06/8/2017. Hiện nay, cháu Minh A đã trên 07 tuổi.

[6.1] Hội đồng xét xử xét thấy, theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Minh A được sống cùng với bà T và cháu Nguyễn Văn A1 còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ, để không ảnh hưởng tâm sinh lý, sự phát triển bình thường về sau của trẻ nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Minh A và cháu Nguyễn Văn A1 cho bà Mai Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với yêu cầu, điều kiện nuôi dưỡng con chung của bà T.

[6.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Minh Anh và Nguyễn Văn A1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 và 87 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Ngọc T đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

3. Về con chung:

3.1. Giao con chung Nguyễn Minh A, sinh ngày 10/01/2012 và Nguyễn Văn A1, sinh ngày 06/8/2017 cho bà Mai Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

3.2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Mai Ngọc T không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Minh Anh và Nguyễn Văn A1.

3.3. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được ngăn cản. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3.4. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bà Mai Ngọc T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do bà Mai Ngọc T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005138 ngày 13 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lâm